

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT CỦA CÁC TỈNH VÀ THÀNH PHỐ*

(Tiếp theo kỳ trước)

LÊ KHẮC

3. — Đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nền nếp.

Bổ sung và xây dựng hệ thống quy trình quy phạm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế — kỹ thuật, làm tốt công tác đo lường, kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra chất lượng sản phẩm, nhằm đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nền nếp, trước hết là xây dựng nền nếp quản lý kỹ thuật trong nông nghiệp. Đó là một trong những mục tiêu quan trọng của các tỉnh và thành phố, nhằm góp phần tích cực đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa đảm bảo đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, trước hết trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm ở địa phương.

Để thực hiện tốt mục tiêu trên đây, các tỉnh và thành phố cần tập trung làm tốt những nhiệm vụ và biện pháp cụ thể sau đây:

1. Tổ chức xây dựng, phổ biến và thực hiện các quy trình, các chế độ, các định mức kinh tế — kỹ thuật, bảo đảm an toàn cho người và máy móc thiết bị, bảo đảm đạt năng suất cao, chất lượng tốt, giá thành hạ.

Các quy trình, các chế độ kỹ thuật, các định mức kinh tế — kỹ thuật là một trong những cơ sở để quản lý kỹ thuật. Đồng thời với việc xây dựng phổ biến hướng dẫn thấu suốt và nghiêm túc thực hiện trong các xí nghiệp công nghiệp công trường, lâm trường đối với từng loại sản phẩm, từng loại công việc, trên từng thiết bị; cần coi trọng việc xây dựng đầy đủ, phổ biến và áp dụng nghiêm chỉnh trong các nông trường hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, đối với loại cây con, từng khâu canh tác và chăn nuôi, đối với từng máy móc thiết bị (sử dụng, bảo quản, sửa chữa) trong nông nghiệp đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả vững chắc và đồng đều trên địa bàn huyện, tỉnh, thành phố. Trong lưu thông phân phối cũng phải có những quy trình và chế độ kỹ thuật về sắp xếp, bảo quản nguyên vật liệu, sản phẩm trong kho, bãi, trong vận chuyển và trong phân phối nhằm bảo đảm chất lượng của nguyên vật liệu và hàng

hóa đến tay người tiêu dùng hoặc cơ quan sử dụng.

Trong từng thời gian, các cơ sở phải hoàn chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoặc đổi mới các quy trình kỹ thuật, các định mức kinh tế kỹ thuật, theo hướng ngày càng tiến bộ do việc áp dụng vào sản xuất các kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất, do trình độ tay nghề và trình độ quản lý sản xuất ngày càng được nâng cao.

Cần coi trọng cả 2 mặt: Xây dựng đầy đủ và hoàn chỉnh hệ thống các quy trình chế độ, các định mức kinh tế kỹ thuật còn thiếu; đồng thời kiểm tra, đơn đốc thực hiện nghiêm chỉnh những quy định đã có. Chú trọng xây dựng và thực hiện những quy trình kỹ thuật sản xuất, đồng thời với việc xây dựng và thực hiện những chế độ và quy trình kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động, nhằm tránh những tai nạn lao động và hậu quả về những bệnh do nghề nghiệp gây ra.

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật tỉnh, thành phố cần phối hợp với Sở, Ty nông nghiệp bổ sung vào Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp những quy định về quản lý kỹ thuật tổ chức áp dụng thí điểm rút kinh nghiệm để ban hành chính thức và triển khai áp dụng rộng rãi.

2. Công tác quản lý đo lường:

Để góp phần thực hiện những mục tiêu cơ bản của toàn ngành đo lường trong kế hoạch 1976 — 1980, các tỉnh và thành phố cần hướng hoạt động đo lường vào những nội dung chính sau đây:

+ Đẩy mạnh sản xuất những dụng cụ đo, xây dựng những cơ sở chuyên sản xuất dụng cụ đo lường nhằm đáp ứng yêu cầu của các địa phương về các dụng cụ thông dụng (cân treo, cân đĩa, cân bàn, dụng cụ đóng, thước đo vải, các loại quả cân cấp chính xác thấp, dụng cụ dung tích thí nghiệm...), chú

(*) Trích báo cáo của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, do đồng chí Lê Khắc, Phó chủ nhiệm Ủy ban, đọc tại Hội nghị khoa học kỹ thuật các địa phương, họp tại Hà-nội, từ 27-9 đến 30-9-1977.

trọng nâng cao chất lượng, áp dụng các tiêu chuẩn về yêu cầu kỹ thuật cho dụng cụ đo, tổ chức xét duyệt mẫu thiết kế theo đúng quy định của điều lệ; tiêu chuẩn hóa các chi tiết, tổ chức sản xuất phụ tùng thay thế (quang dao, lá đề cân treo, dao gỏi cân bàn...) cung cấp cho các cơ sở sửa chữa. Trong kế hoạch sản xuất của địa phương phải bao gồm cả kế hoạch sản xuất các dụng cụ đo lường. Đồng thời, phải có chính sách giá cả và chế độ công nhận hoàn thành kế hoạch thích hợp, nhằm khuyến khích các cơ sở sản xuất dụng cụ đo nâng cao chất lượng sản phẩm và đi vào chuyên môn hóa.

Cần xúc tiến khẩn trương việc lắp đặt các cân lớn và các thiết bị đo khác hiện có; điều tra nắm chắc tình hình trang bị hiện có để điều chỉnh các thiết bị, dụng cụ đo ở những nơi chưa dùng đến cho các cơ sở đang cần, nhằm khai thác triệt để phục vụ sản xuất và lưu thông phân phối.

+ Tích cực trang bị các chuẩn đo lường cho các phòng đo lường ở các tỉnh, thành phố, đưa các công tác kiểm định vào nề nếp và tăng cường tổ chức sửa chữa dụng cụ đo lường.

+ Tăng cường công tác thanh tra giám sát, trọng tài, nâng cao tính pháp chế của quản lý đo lường đồng thời phát huy vai trò làm chủ tập thể của nhân dân.

Đặc biệt ở các tỉnh, thành phố phía nam phải có biện pháp cụ thể để ngăn chặn tình trạng cân đo gian dối trong khâu lưu thông thương nghiệp cần phổ biến, giải thích và có biện pháp chuyển đổi các đơn vị chưa hợp pháp, sang đơn vị hợp pháp theo đúng nghị định 186-CP ngày 26-12-1964 của Hội đồng Chính phủ về đơn vị đo lường hợp pháp và các văn bản của Nhà nước bổ sung cho nghị định đó.

+ Hình thành và củng cố mạng lưới tổ chức quản lý đo lường ở các ngành và cơ sở trong tỉnh, thành phố: hoàn chỉnh tổ chức quản lý đo lường trong các ngành lương thực, thương nghiệp; xúc tiến xây dựng tổ chức quản lý đo lường trong ngành vật tư, ở các công ty có nhiều dụng cụ đo, cần có bộ phận quản lý đo lường được trang bị thích hợp để tự kiểm tra dụng cụ đo của đơn vị mình, có bộ phận sửa chữa, hiệu chỉnh kịp thời dụng cụ sai hỏng góp phần tăng cường và cải tiến quản lý, xây dựng cấp huyện thành đơn vị kinh tế nông-công nghiệp, phải coi trọng tổ chức quản lý đo lường ở cấp huyện. Phần đầu đề các huyện quan tâm bảo đảm tính thống nhất và đúng đắn về đo lường có tổ chức và cán bộ chuyên trách, hoặc nửa chuyên trách được trang bị cần thiết để tiến hành kiểm tra chấp hành các quy định và đo

lượng ở những khâu thu mua, giao nhận, phân phối.

+ Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, kiểm định và công nhân sửa chữa dụng cụ đo thuộc các tổ chức quản lý đo lường ở các ngành và cơ sở trong tỉnh và thành phố. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ của phòng đo lường và phối hợp với Cục Đo lường trung ương tổ chức thi nâng bậc cho kiểm định viên và công nhân sửa chữa của phòng đo lường và của các ngành.

3) Công tác tiêu chuẩn hóa:

Phương hướng mục tiêu chung của tiêu chuẩn hóa, nhiệm vụ và biện pháp cụ thể đối với các tỉnh, thành phố là:

Nhiệm vụ trực tiếp và cấp bách của tất cả các ngành, các cấp ở tỉnh và thành phố là phải hướng dẫn kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn vào thực tiễn. Trong trường hợp cần thiết có những yêu cầu quản lý của địa phương thì xây dựng và ban hành tiêu chuẩn địa phương. Chỉ đạo các cơ sở xây dựng các tiêu chuẩn của cơ sở cho những sản phẩm, dụng cụ hoặc những vấn đề cần quản lý thống nhất trong nội bộ cơ sở. Phải nghiêm chỉnh thực hiện những điểm quy định có liên quan đến việc áp dụng tiêu chuẩn đã nêu trong các văn bản pháp chế: Điều lệ tạm thời về công tác tiêu chuẩn hóa (123-CP), Điều lệ tiêu chuẩn hóa trong xí nghiệp công nghiệp (190-CP), Quyết định 159 TTg, Chỉ thị 124-TTg v.v... Trong kế hoạch 5 năm 1976-1980 cần làm tốt các nội dung sau đây:

+ Sao lại và phổ biến rộng rãi các văn bản tiêu chuẩn đã ban hành.

+ Tất cả các cơ sở thuộc tỉnh, thành phố phải xây dựng và báo cáo lên cấp trên kế hoạch và biện pháp chuẩn bị cụ thể để áp dụng tiêu chuẩn đã ban hành (theo biểu 7-KH.CN) trong chế độ báo cáo và hệ thống chỉ tiêu, biểu mẫu kế hoạch hàng năm của xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

+ Phải lấy tiêu chuẩn làm cơ sở để giao kế hoạch, đánh giá hoàn thành kế hoạch, việc cung cấp vật tư, quy định giá cả, ký kết hợp đồng mua bán, gia công, đánh giá chất lượng sản phẩm.

+ Các trường hợp ngoại lệ trong việc áp dụng tiêu chuẩn các cơ sở phải xin phép, và chỉ sau khi cơ quan ban hành tiêu chuẩn ra quyết định bằng văn bản cho phép ngoại lệ thì các cơ quan mới được tạm hoãn hoặc chậm chước.

+ Các cơ quan quản lý tiêu chuẩn hóa phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm để tiến hành kiểm

tra thường xuyên và rộng khắp việc áp dụng tiêu chuẩn, và kịp thời ngăn chặn việc làm không đúng tiêu chuẩn.

- Nhanh chóng củng cố và xây dựng hệ thống tổ chức quản lý tiêu chuẩn hóa ở tỉnh, ở các Sở, Ty và các cơ sở sản xuất và kinh doanh. Mở rộng mạng lưới các cơ quan xây dựng tiêu chuẩn mở các lớp đào tạo nghiệp vụ tiêu chuẩn hóa cho các cán bộ làm công tác tiêu chuẩn hóa.

4. Đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm và hàng hóa.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ 4 của Đảng « không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả của sản xuất và kinh doanh... » phương hướng nhiệm vụ, công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm ở các tỉnh, thành phố là:

+ Phân đấu ổn định chất lượng sản phẩm do địa phương quản lý:

- Trước hết là các sản phẩm cơ khí, tập trung vào các phần cơ khí phục vụ nông nghiệp như nông cụ cầm tay (cuốc, xẻng, mai, lưỡi cày, xe cải tiến) các loại máy tuốt lúa, máy trộn thức ăn gia súc, máy bơm, máy phun thuốc trừ sâu v.v...

- Sản phẩm vật liệu xây dựng, cần tập trung vào các sản phẩm gạch ngói, vôi, xi măng v.v...

- Sản phẩm lương thực, thực phẩm, cần tập trung vào các sản phẩm bánh mỳ, mì sợi, các loại nước mắm, nước chấm, gạo v.v...

- Các giống cây trồng và gia súc: thóc giống, giống lợn v.v...

- Các sản phẩm xuất khẩu.

- Địa phương nào đã tiến hành chỉ đạo điềm quản lý chất lượng sản phẩm, cần tổ chức sơ kết và rút kinh nghiệm và mở rộng diện tích nếu có điều kiện; địa phương nào chưa chọn sản phẩm quản lý chất lượng sản phẩm thì cần cụ thể vào trình độ tổ chức, trình độ quản lý và năng lực sản xuất của các xí nghiệp để chọn sản phẩm để chỉ đạo điềm quản lý chất lượng sản phẩm.

+ Kế hoạch đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm phải là một phần của kế hoạch KHKH và là một bộ phận cấu thành của kế hoạch kinh tế, kế hoạch sản xuất của địa phương và cơ sở. Kế hoạch đó phải được cân đối các điều kiện thực hiện ngay từ khi lập và giao kế hoạch. Việc đánh giá hoàn thành kế hoạch sản xuất của cơ sở phải được xét đến việc hoàn thành cả về chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm.

+ Việc định giá và điều chỉnh giá phải theo cấp chất lượng đã quy định, kiên quyết hạ giá đối với sản phẩm không đạt yêu cầu về chất lượng.

+ Cần có chính sách và biện pháp đảm bảo cung cấp vật tư chủ yếu theo đúng quy cách và chất lượng.

+ Nhanh chóng tăng cường và củng cố cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, phòng kiểm nghiệm để phục vụ cho công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Đối với các địa phương chưa có phòng kiểm nghiệm thì xúc tiến việc xây dựng. Khẩn trương củng cố và tăng cường bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm ở xí nghiệp (theo nghị định 26-CP). Đồng thời với việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, cần tăng cường kiểm tra chất lượng của hàng hóa trong các khâu bảo quản, vận chuyển và phân phối nhằm đảm bảo chất lượng hàng hóa đến tay người tiêu dùng.

Căn cứ vào Điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa và Thông tư hướng dẫn thực hiện Điều lệ của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, các tỉnh và thành phố tiến hành xây dựng quy chế kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa cho địa phương mình.

+ Cần có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực cho cán bộ làm công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm.

5. Công tác quản lý thiết bị.

Tuy trình độ cơ giới hóa ở các tỉnh và thành phố so với yêu cầu của phát triển kinh tế còn thấp. Nhưng hiện nay ở mỗi tỉnh, thành phố, mỗi xí nghiệp, công trường, lâm trường mỗi hợp tác xã sản xuất nông nghiệp v.v... cũng đã được trang bị một số phương tiện thiết bị khá lớn (kể cả phương tiện vận tải đến các thiết bị sản xuất) và trong tương lai ngày càng nhiều hơn. Do đó quản lý thiết bị là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý sản xuất và kinh doanh. Các phương tiện thiết bị đó cần phải được quản lý chặt chẽ từ khâu bảo quản, sử dụng bảo dưỡng, đến khâu sửa chữa theo những nguyên tắc chính sau đây:

+ Mỗi thiết bị phải có đủ hồ sơ để theo dõi từ khi tiếp nhận đến khi thanh lý.

+ Mỗi thiết bị đưa vào sử dụng phải có nội quy vận hành nội quy an toàn kèm theo. Đối với các thiết bị đặc biệt (dễ nổ cháy, độc hại...) phải được trang bị đủ dụng cụ đo (được kiểm định định kỳ), đảm bảo an toàn.

+ Người sử dụng phải được huấn luyện đầy đủ và sử dụng thành thạo (phải có giấy chứng nhận được phép sử dụng).

+ Thiết bị phải được bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng kế hoạch.

Để đảm bảo cho công tác sửa chữa thiết bị, cần đẩy mạnh việc tổ chức sản xuất phụ tùng thay thế ở các xí nghiệp cơ khí tỉnh, hoặc hợp

tác xã cơ khí có năng lực (đồng thời tổ chức mạng lưới sửa chữa thiết bị từ tỉnh đến huyện. Cần có chính sách khuyến khích thích đáng đối với các cơ sở sản xuất phụ tùng thay thế.

4. - **Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến. Cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.**

Phát huy tinh thần cách mạng và sáng tạo to lớn của mọi người lao động, nhằm khai thác triệt để tiềm lực kinh tế hiện có của địa phương để phát triển sản xuất, phát triển KHKT là một trong những mục tiêu quan trọng của hoạt động KHKT ở các tỉnh và thành phố. Vì vậy cần hướng phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất vào việc nâng cao năng suất lao động; sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, tận dụng phế liệu phế phẩm, tạo nguồn nguyên liệu vật liệu trong nước để giảm và thay thế nguyên liệu nhập ngoại; phát triển thêm nhiều sản phẩm mới và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa phục vụ xuất và tiêu dùng trong nước; nâng cao hiệu suất sử dụng và công suất của thiết bị, máy móc; đổi mới công nghệ, kỹ thuật sản xuất, thiết bị.

Để thực hiện tốt phương hướng nhiệm vụ trên, thủ trưởng các ngành, các cơ sở cần chỉ rõ phương hướng, mục tiêu trong từng thời gian để tập trung sức sáng tạo của quần chúng vào những khâu yếu, những chỗ mất cân đối trong sản xuất. Đồng thời cần xây dựng và áp dụng các chế độ đăng ký để đảm bảo mọi đề nghị hợp lý hóa được theo dõi giúp đỡ; quy định trách nhiệm của các cấp trong việc giúp đỡ khuyến khích những đề nghị hợp lý hóa; tổ chức đánh giá, xác minh và khen thưởng, kịp thời tổ chức thông tin phổ biến, áp dụng những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa đã được đánh giá, xác minh và sản xuất. Cần củng cố kiện toàn tổ chức hoặc cử cán bộ chuyên trách có năng lực để quản lý sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất từ tỉnh thành phố (Ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh, thành phố, Sở, Ty) đến các cơ sở, đồng thời chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách. Cần phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở các cấp trong việc tổ chức và động viên quần chúng tham gia tích cực vào hoạt động này.

5. - **Tổ chức tốt công tác thông tin tư liệu và phổ biến khoa học kỹ thuật.**

Nhằm nâng cao trình độ và kiến thức khoa học kỹ thuật, kiến thức tổ chức quản lý cho cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ lãnh đạo và quản lý cho đông đảo quần chúng công nhân và nông dân, trước hết là cán bộ quản lý và chỉ đạo kỹ thuật, công nhân kỹ thuật và xã viên hợp tác xã nông nghiệp, nhiệm vụ công tác thông tin tư liệu và phổ biến khoa học kỹ thuật các tỉnh và thành phố là:

- Tổ chức học tập, rút kinh nghiệm việc áp dụng những kỹ thuật tiến bộ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất, kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu thực nghiệm khoa học kỹ thuật.

- Đảm bảo thông tin kịp thời chính xác cho công tác chỉ đạo và quản lý khoa học kỹ thuật, quản lý sản xuất và quản lý kinh tế của địa phương.

- Đảm bảo thông tin cho nghiên cứu thực nghiệm khoa học kỹ thuật, cho áp dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất.

- Phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kiến thức tổ chức và quản lý thích hợp với từng đối tượng.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần áp dụng linh hoạt nhiều biện pháp và hình thức: Bản tin tài liệu tổng kết kinh nghiệm; tài liệu chuyên đề khoa học kỹ thuật; tổ chức tham quan khảo sát các cơ sở có sáng kiến tốt, áp dụng kỹ thuật mới tốt v.v... Tổ chức triển lãm sáng kiến, kết quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật mới; tổ chức câu lạc bộ khoa học kỹ thuật, lớp học kỹ thuật mới v.v... Tổ chức chiếu phim, phim đèn chiếu, thư viện khoa học kỹ thuật ở tỉnh, thành phố, huyện (có thể kết hợp với thư viện văn hóa tùy theo từng địa phương) tổ chức «tủ sách kỹ thuật thâm canh» ở hợp tác xã nông nghiệp.

NHỮNG BIỆN PHÁP LỚN NHẪM ĐẢM BẢO CHO SỰ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

Để thực hiện tốt phương hướng, nhiệm vụ khoa học kỹ thuật của các tỉnh, thành phố cần tích cực thực hiện những biện pháp lớn sau đây:

1) *Xây dựng và quản lý tốt đội ngũ khoa học kỹ thuật.*

Trong công tác xây dựng và quản lý đội ngũ khoa học kỹ thuật ở các tỉnh thành phố cần chú trọng những biện pháp toàn diện từ việc sắp xếp, bố trí sử dụng hợp lý, đào tạo

và bồi dưỡng tích cực đến việc phân công phân cấp quản lý có hiệu quả nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật trong mọi lĩnh vực (nghiên cứu, giảng dạy, sản xuất) với lực lượng đông đảo của quần chúng lao động công nhân kỹ thuật và các xã viên các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp).

Trong việc sắp xếp và bố trí sử dụng lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật trước hết cần chú trọng tăng cường bố trí sắp xếp đồng bộ các loại cán bộ khoa học kỹ thuật cho cấp huyện và hợp tác xã nông nghiệp, các nông trường, lâm trường, xí nghiệp. Để sắp xếp và bố trí hợp lý giữa các khu vực (nghiên cứu, giảng dạy, quản lý, sản xuất) và ngay trong từng cơ sở, trước hết cần xuất phát từ yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể của từng cơ sở và từng khu vực, căn cứ vào trình độ ngành nghề và năng khiếu từng người để định biên số cán bộ khoa học kỹ thuật các loại lớp lý. Đồng thời cần tiêu chuẩn hóa các chức trách và cương vị của cán bộ khoa học kỹ thuật trong các khâu công tác và lĩnh vực công tác làm cơ sở cho việc giao nhiệm vụ nhận xét đánh giá và bố trí sắp xếp sử dụng hợp lý (thừa hoặc thiếu, cương vị trách nhiệm không rõ ràng đều là những nguyên nhân của việc sử dụng không hợp lý cán bộ khoa học kỹ thuật. Ngoài ra, cần sử dụng hợp lý đội ngũ học sinh cấp II và III nhằm vận dụng những kiến thức đã học được ở nhà trường của các em vào thực tế sản xuất trên đồng ruộng.

Cùng với việc bố trí sử dụng hợp lý, cần có kế hoạch và áp dụng mọi hình thức đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và quần chúng lao động (công nhân kỹ thuật, xã viên hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp).

Cần tăng cường giáo dục cho cả đội ngũ về chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối chính sách của Đảng nói chung và của Đảng bộ nói riêng. Đối với cán bộ khoa học kỹ thuật (chỉ đạo sản xuất, cán bộ quản lý, cán bộ thiết kế và nghiên cứu, cán bộ giảng dạy) cần bồi dưỡng năng lực chỉ đạo kỹ thuật sản xuất, năng lực tổ chức và quản lý năng lực và phương pháp nghiên cứu, hiểu biết thực tiễn sản xuất, một mặt cần chú trọng đào tạo bồi dưỡng cán bộ khoa học kỹ thuật thuộc dân tộc ít người để phục vụ khoa học kỹ thuật ngay tại quê hương, mặt khác cần có chính sách hợp lý đối với cán bộ khoa học kỹ thuật ở đồng bằng lên công tác phục vụ ở miền núi. Đối với xã viên hợp tác xã nông nghiệp cần chú trọng bồi dưỡng từng bước từ thấp đến cao những kiến thức và cơ sở khoa học của các biện pháp kỹ thuật thâm

canh, kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến. Phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy trình kỹ thuật mới nhằm phát huy khả năng làm chủ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp. Đối với công nhân kỹ thuật và xã viên hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp cần chú trọng bồi dưỡng những kiến thức về kỹ thuật mới, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, nhằm phát huy khả năng làm chủ đối với kỹ thuật sản xuất, làm chủ đối với chất lượng sản phẩm do họ làm ra; xây dựng lòng tự hào đối với sản phẩm đạt chất lượng tốt của cơ sở mình, địa phương mình. Đối với anh chị em làm công tác khoa học kỹ thuật ở các tỉnh phía nam, cần tích cực giúp đỡ bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội đồng thời sắp xếp bố trí công việc thích hợp với trình độ và năng khiếu của từng người khuyến khích và động viên kịp thời nhằm phát huy trí tuệ và tài năng của họ đóng góp vào việc phục vụ nhân dân phục vụ sản xuất của địa phương.

Căn cứ vào nguyên tắc quản lý cán bộ và sự phân cấp quản lý của Nhà nước cần chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý cán bộ KHKT của các tỉnh và thành phố. Bằng cách xây dựng và thực hiện chế độ vừa đảm bảo sự quản lý thống nhất, vừa đảm bảo sự phân công phân cấp quản lý cán bộ KHKT một cách hợp lý.

2. Từng bước xây dựng mạng lưới các cơ sở nghiên cứu thực nghiệm rộng khắp trong tỉnh, thành phố.

Nhằm góp phần «Xây dựng mỗi tỉnh, thành phố thành một đơn vị kinh tế công - nông nghiệp phát triển phù hợp với thế mạnh từng địa phương và với yêu cầu chung của cả nền kinh tế quốc dân» đồng thời phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế và phát triển khoa học kỹ thuật của tỉnh, thành phố; cần củng cố và từng bước xây dựng mạng lưới các cơ quan nghiên cứu thực nghiệm.

Các trạm hoặc Viện nghiên cứu thực nghiệm tổng hợp nông nghiệp của tỉnh, thành phố có nhiệm vụ tham gia một số đề tài khoa học kỹ thuật của các Viện trung ương có liên quan đến địa phương mình, khu vực hóa các kết quả nghiên cứu của trung ương và tự tổ chức tiến hành một số vấn đề do yêu cầu sản xuất của tỉnh, thành phố mà cơ quan trung ương chưa làm nghiên cứu một số đặc sản của địa phương nghiên cứu cụ thể và chi tiết hóa các quy định kỹ thuật của trung ương cho phù hợp với tỉnh, thành phố. Đồng thời gắn liền với một trường trung cấp nông nghiệp để đào tạo cán bộ trồng trọt, chăn nuôi, cơ khí nông nghiệp và

kinh tế nông nghiệp. Tùy theo tình hình lực lượng và khối lượng công việc của mỗi tỉnh, thành phố, có thể tách nhiệm vụ nghiên cứu một số đặc sản của địa phương thành trạm nghiên cứu riêng. Ngoài ra cần củng cố và xây dựng các phòng thí nghiệm cơ lý hóa tổng hợp phục vụ cho việc phân tích các chỉ tiêu cơ lý hóa các sản phẩm và nguyên liệu vật liệu địa phương. Củng cố hoặc xây dựng các cơ sở thiết kế đủ mạnh để giải quyết những yêu cầu thiết kế sản phẩm, mặt hàng mới, thiết kế trong xây dựng theo yêu cầu của địa phương.

Các cơ sở này chịu sự song trùng lãnh đạo, chỉ đạo. Một mặt, đặt dưới sự lãnh đạo chỉ đạo toàn diện của tỉnh thành phố; mặt khác, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về kế hoạch thực nghiệm, về nghiệp vụ và được sự giúp đỡ cần thiết về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, về trang thiết bị của các cơ quan nghiên cứu trung ương.

- Trạm kỹ thuật nông nghiệp huyện có nhiệm vụ thực nghiệm giống và kỹ thuật mới phổ biến huấn luyện kỹ thuật, chu đáo các quy trình kỹ thuật mới, theo dõi uốn nắn việc thực hiện các quy trình kỹ thuật ở các hợp tác xã nông nghiệp. Tổ chức sản xuất các vật tư kỹ thuật cần thiết (theo sự phân cấp) như giống cây trồng và vật nuôi, thức ăn gia súc, v.v... cung cấp cho hợp tác xã nông nghiệp.

- Các hợp tác xã cần tổ chức các đội chuyên kỹ thuật như: phân bón, bảo vệ thực vật, thú y... và tổ chức làm thực nghiệm điển hình để huấn luyện kỹ thuật mới cho xã viên.

- Nhằm đáp ứng các yêu cầu về áp dụng kỹ thuật mới, cải tiến mặt hàng, cải tiến trang thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu nâng cao năng suất lao động, xí nghiệp cần tổ chức tốt phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của công nhân, đồng thời tổ chức huy động lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật trong xí nghiệp nghiên cứu trên cơ sở trang thiết bị của xí nghiệp (hoặc phối hợp hoặc ký hợp đồng nghiên cứu với các cơ quan nghiên cứu ngoài xí nghiệp, trong trường hợp vượt quá khả năng và điều kiện của xí nghiệp). Tùy theo quy mô, trình độ cán bộ khoa học kỹ thuật của các xí nghiệp và yêu cầu của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học kỹ thuật có thể giao cho các phòng, ban kỹ thuật-công nghệ, cơ điện vừa làm nhiệm vụ chỉ đạo và quản lý kỹ thuật vừa kiêm nhiệm nghiên cứu khoa học kỹ thuật hoặc tổ chức thành một bộ phận nghiên cứu chuyên trách.

3) Tăng cường công tác quản lý khoa học kỹ thuật:

Cùng với việc cải tiến và tăng cường hệ thống quản lý kinh tế ở tỉnh, thành phố, phải tăng cường công tác quản lý khoa học kỹ thuật.

+ Để tăng cường công tác quản lý khoa học kỹ thuật, các địa phương và các cơ sở sản xuất phải lấy kế hoạch khoa học kỹ thuật làm công cụ chủ yếu. Kế hoạch đó phải là một bộ phận hợp thành của kế hoạch phát triển kinh tế của địa phương và cơ sở, đồng thời là căn cứ khoa học của kế hoạch kinh tế, là biện pháp có hiệu quả để thúc đẩy hoàn thành kế hoạch kinh tế. Kế hoạch khoa học kỹ thuật phải hướng vào việc giải quyết những mục tiêu kinh tế trước hết là các mục tiêu về sản xuất lương thực của tỉnh và cơ sở sản xuất trong kế hoạch 5 năm (1976-1980) đồng thời tạo cơ sở và đi trước một bước nhằm phục vụ cho kế hoạch tiếp theo. Kế hoạch khoa học kỹ thuật của tỉnh, thành phố và cơ sở sản xuất phải bao gồm các kế hoạch nghiên cứu thực nghiệm khoa học kỹ thuật kế hoạch áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, kế hoạch xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật, kế hoạch đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm, kế hoạch kiểm định các dụng cụ đo lường v.v... Kế hoạch đó phải được đảm bảo và cân đối các điều kiện thực hiện (tài chính vật tư, xây dựng cơ bản).

Ngân sách phát triển kinh tế ở địa phương phải dành một tỷ lệ thích hợp cho kế hoạch khoa học kỹ thuật của địa phương (vốn xây dựng cơ bản cho các Viện, Trạm, Trại nghiên cứu thực nghiệm; vốn sự nghiệp cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật, xây dựng tiêu chuẩn, thông tin khoa học kỹ thuật v.v...). Đối với cơ sở sản xuất vật chất, chi phí cho công tác khoa học kỹ thuật lấy từ quỹ phát triển sản xuất của cơ sở.

Trong kế hoạch khoa học kỹ thuật của tỉnh, thành phố trong kế hoạch 5 năm (76-80) cần lấy vấn đề trọng điểm là phục vụ sản xuất nông nghiệp để huy động và tập trung lực lượng và phương tiện để giải quyết.

Các cấp quản lý kế hoạch khoa học kỹ thuật cần tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra đôn đốc và đánh giá thực hiện kế hoạch khoa học kỹ thuật.

+ Ngoài công cụ kế hoạch hóa, cần tăng cường công tác quản lý khoa học kỹ thuật ở địa phương và cơ sở bằng công cụ pháp chế hành chính và chế độ khuyến khích vật chất (chế độ khen thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất, chế độ khuyến khích áp dụng kỹ thuật mới, chế độ thưởng đối với sản phẩm đạt chất lượng cao v.v...)

Do đó các địa phương và cơ sở căn cứ vào các chế độ thể lệ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình quy phạm kỹ thuật của Nhà nước và các ngành kinh tế kỹ thuật Trung ương đã và sẽ ban hành để xây dựng cụ thể hóa cho địa phương và cơ sở; Tổ chức phổ biến áp dụng rộng rãi; kiểm tra và đôn đốc thực hiện nghiêm chỉnh; thưởng phạt nghiêm minh.

Đề đảm bảo tổ chức thực hiện tốt những nhiệm vụ khoa học kỹ thuật ở địa phương, cần tăng cường hệ thống tổ chức quản lý khoa học kỹ thuật thống nhất từ tỉnh, thành phố đến huyện và cơ sở sản xuất. Trước hết cần củng cố và tăng cường các Ban Khoa học kỹ thuật ở các tỉnh, thành phố đã có và xúc tiến thành lập Ban ở các tỉnh chưa có; đồng thời phải củng cố, tăng cường và xây dựng các cơ quan quản lý khoa học kỹ thuật ở các Sở, Ty, huyện và các cơ sở sản xuất; phân công phân cấp quản lý và quy định chức năng nhiệm vụ rõ ràng; xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, nhất là đối với các cơ quan quản lý chức năng khác Kế hoạch, tài chính, vật tư...).

Cần tăng cường cả chất lượng và số lượng cán bộ cho các cơ quan quản lý khoa học kỹ thuật, trong đó coi trọng chất lượng cán bộ;

Cùng với việc tăng cường các cơ quan

quản lý khoa học kỹ thuật, cần nhanh chóng thành lập và phát huy tác dụng của các Hội đồng Khoa học kỹ thuật bên cạnh các cơ quan quản lý làm chức năng tư vấn về khoa học kỹ thuật cho các cấp quản lý ở địa phương nhằm tập hợp và phát huy trí tuệ của đông đảo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật ở địa phương.

4) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tổ chức và quản lý của chính quyền các cấp ở địa phương; đồng thời, đề cao trách nhiệm quản lý và chỉ đạo của các ngành ở Trung ương đối với công tác khoa học kỹ thuật ở các tỉnh và thành phố.

Sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng ở địa phương là nhân tố quyết định của sự phát triển khoa học kỹ thuật ở địa phương; do đó công tác khoa học kỹ thuật phải thật sự trở thành một nội dung lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, một nội dung quản lý của chính quyền các cấp ở địa phương.

Cùng với sự lãnh đạo quản lý của Đảng và chính quyền ở địa phương, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và các ngành ở Trung ương cần tăng cường sự chỉ đạo và hướng dẫn giúp đỡ đối với Ban Khoa học kỹ thuật tỉnh, thành phố và các cơ quan quản lý nghiên cứu khoa học kỹ thuật khác ở các địa phương.

KIỆN TOÀN TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TÁC KHOA HỌC KỸ THUẬT Ở ĐỊA PHƯƠNG (*)

BÙI DUY HÀN

Để xây dựng mỗi tỉnh, thành phố thành một đơn vị kinh tế công—nông nghiệp phát triển, nhiệm vụ khoa học kỹ thuật của các tỉnh, thành phố trong thời gian tới là: tiếp tục điều tra nắm vững và nghiên cứu khai thác sử dụng hợp lý các điều kiện và tài nguyên thiên nhiên của địa phương; nghiên cứu giải quyết tốt các vấn đề khoa học kỹ thuật đặt ra trong sản xuất và đời sống ở địa phương; đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đưa nhanh quản lý kỹ thuật vào nền nếp; đẩy mạnh phong trào cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất,

tích cực xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học kỹ thuật của địa phương nhằm phục vụ sản xuất và đời sống ở địa phương, góp phần xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền khoa học kỹ thuật hiện đại ở nước ta.

(*) Trích "Đề án kiện toàn tổ chức quản lý công tác khoa học kỹ thuật địa phương", do đồng chí Bùi Duy Hàn, Phó Văn phòng Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, trình bày tại Hội nghị khoa học kỹ thuật địa phương, họp tại Hà Nội, từ 27 tháng 9 đến 30 tháng 9 năm 1977.